

**TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU CÔNG NGHỆ MỚI CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TRẮC ĐỊA - BẢN ĐỒ** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 08-8/QĐ-CHCT

Hà Nội, ngày 08 tháng 8 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH CỦA GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM**

*v/v thành lập Ban chỉ huy công trình*

- Căn cứ quyết định số: 206/QĐ-TCCB ngày 25 tháng 9 năm 1995 của Hiệu trưởng trường Đại học Mỏ - Địa chất về việc thành lập: Trung tâm nghiên cứu ứng dụng công nghệ mới Trắc địa - Bản đồ, trực thuộc trường Đại học Mỏ - Địa chất.

- Căn cứ theo Hợp đồng kinh tế số: 0808.2/HĐ-KHVT/2022 ký ngày 08 tháng 8 năm 2022 giữa Trung tâm nghiên cứu ứng dụng công nghệ mới Trắc địa - Bản đồ với Công ty CP Địa chất Việt Bắc - TKV về việc Đo vẽ bản đồ địa hình tỷ lệ 1/1000; Quan trắc dịch động các bãi thải năm 2022 - Công ty than Quang Hanh - TKV và khảo sát địa hình, Quan trắc bề mặt địa hình năm 2022 - Công ty than Nam Mẫu - TKV.

- Căn cứ vào yêu cầu của công việc

**QUYẾT ĐỊNH**

**ĐIỀU 1:** Giao nhiệm vụ cho các Ông (Bà) có tên sau đây theo dõi chỉ đạo, giám sát, thi công, nghiệm thu, ký các văn bản kỹ thuật tại hiện trường công trình thi công gói thầu số: 0808.2/HĐ-KHVT/2022 ký ngày 08/8/2022.

TT	Họ và tên	Chức vụ	Số điện thoại
1	Lê Đức Tình	Chủ trì công trình	0912296180
2	Lê Thị Thanh Tâm	Tổ trưởng	0904501984
3	Nguyễn Thị Dung	Tổ trưởng	0368878568
4	Trần Anh Dũng	Tổ trưởng	0902131020
5	Tạ Thị Thu Hương	Tổ trưởng	0985311725

**ĐIỀU 2:** Các Ông có tên trong danh sách trên và các phòng Ban có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

**Nơi gửi:**

- Như điều 2
- Lưu Trung tâm

**TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU ỨNG DỤNG  
CÔNG NGHỆ MỚI TRẮC ĐỊA - BẢN ĐỒ**



**Trần Khánh**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**HỢP ĐỒNG**

*Số: 0808.2/HĐ-KHVT/2022*

**Công trình: Đo vẽ bản đồ địa hình tỷ lệ 1/1000; Quan trắc dịch động các bãi  
thải năm 2022 - Công ty Than Quang Hanh - TKV và Khảo sát địa hình,  
Quan trắc bề mặt địa hình năm 2022 - Công ty Than Nam Mẫu - TKV.**

**Căn cứ vào:**

- Bộ Luật Dân sự 91/2015/QH13 được Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ X thông qua ngày 24/11/2015, có hiệu lực áp dụng từ ngày 01/01/2017.

- Quyết định số 690A/QĐ-VBG, ngày 05/8/2021 của Giám đốc Công ty CP Địa chất Việt Bắc – TKV về việc lựa chọn nhà cung cấp thi công Công trình: Đo vẽ bản đồ địa hình tỷ lệ 1/1000; Quan trắc dịch động các bãi thải năm 2022 - Công ty Than Quang Hanh - TKV và Khảo sát địa hình, Quan trắc bề mặt địa hình năm 2022 - Công ty Than Nam Mẫu - TKV.

- Chức năng nhiệm vụ của hai bên.

Hôm nay, ngày 08 tháng 8 năm 2022, chúng tôi gồm:

**ĐẠI DIỆN BÊN A: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA CHẤT VIỆT BẮC - TKV.**

Đại diện: Ông **Lê Đức Long**

– Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ : 30B Đoàn Thị Điểm – P. Quốc Tử Giám – Q. Đống Đa – TP. Hà Nội .

Điện thoại : 024-38233786 - Fax: 024.37323.483.

Có tài khoản số: 00211 00 33 6666 Tại Ngân hàng TMCP Quân đội - SGD 3.

115 000 127002. Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam- CN

Hai Bà Trưng

Mã số thuế : 0104944595

**ĐẠI DIỆN BÊN B: TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ MỚI TRẮC ĐỊA – BẢN ĐỒ.**

Đại diện: Ông **Trần Khánh**

– Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ: Tầng 1, nhà A, Trường Đại học Mỏ - Địa chất – phường Đức Thắng – quận Bắc Từ Liêm – TP. Hà Nội.

Điện thoại: 024.37523819

Fax: 024.37523819

Tài khoản: 3100211000206

Tại : Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, chi nhánh Từ Liêm, Hà Nội

Mã số thuế: 0100811629.

Sau khi thỏa thuận, hai bên cùng thống nhất ký hợp đồng với các điều khoản sau:

**Điều 1: Nội dung công việc.**

Công ty Cổ phần Địa Chất Việt Bắc - TKV (Bên A) thuê Trung tâm nghiên cứu ứng dụng công nghệ mới Trắc địa – Bản đồ (Bên B) thực hiện Công trình: Đo vẽ bản đồ địa hình tỷ lệ 1/1000; Quan trắc dịch động các bãi thải năm 2022 - Công ty Than Quang Hanh - TKV và Khảo sát địa hình, Quan trắc bề mặt địa hình năm



2022 - Công ty Than Nam Mẫu - TKV. Khối lượng công việc dự kiến thực hiện cụ thể theo bảng sau:

TT	Nội dung công việc	Đơn vị tính	Khối lượng
<b>A</b>	<b>Đo vẽ bản đồ địa hình tỷ lệ 1/1000; Quan trắc dịch động các bãi thải năm 2022 - Công ty Than Quang Hanh - TKV</b>		
1	Lưới đa giác, đường chuyền cấp 2 đo vẽ bản đồ	Điểm	10
2	Lưới khống chế độ cao đo đạc	Km	3,69
3	Đo vẽ BĐĐH tỷ lệ 1:1000 (ĐM: 1m) - Ngoài trời	Km2	1,0
4	Đo vẽ BĐĐH tỷ lệ 1:1000 (ĐM: 1m) - Trong phòng	Km2	1,0
<b>B</b>	<b>Khảo sát địa hình, Quan trắc bề mặt địa hình năm 2022 - Công ty Than Nam Mẫu - TKV</b>		
1	Lập lưới tam giác hạng IV	Điểm	3
2	Lập lưới giải tích 1	Điểm	11
3	Đo vẽ bản đồ địa hình tỷ lệ 1:500 đường bình đồ 1,0m	Km2	0,3
4	Quan trắc dịch động 03 đợt (Công trình chủ yếu)	10 Điểm	3,6

**Điều 2: Yêu cầu kỹ thuật:**

Kỹ thuật thi công, thực hiện đúng theo yêu cầu kỹ thuật của bên A, đảm bảo chất lượng, được Chủ đầu tư nghiệm thu, thanh toán.

**Điều 3: Địa điểm thi công và tiến độ thực hiện hợp đồng.**

- Địa điểm thi công: Tại các mỏ than của Công ty than Quang Hanh – TKV và Công ty than Nam Mẫu - TKV.

- Thời gian khởi công: Ngay sau khi ký kết hợp đồng.

- Thời gian hoàn thành: Trước ngày 15/11/2022.

**Điều 4: Trách nhiệm của mỗi bên.**

**Trách nhiệm bên A.**

- Cung cấp những tài liệu cơ sở cho bên B.
- Cử cán bộ kỹ thuật theo dõi giám sát và nghiệm thu cho bên B.
- Thanh toán tiền cho bên B khi có nghiệm thu khối lượng hoàn thành, và thanh lý hợp đồng kinh tế.

**Trách nhiệm bên B:**

- Giao cho bên A số liệu đo đạc và các giấy tờ có liên quan Số lượng tài liệu theo yêu cầu của bên A.

- Chất lượng công trình đảm bảo kỹ thuật, được Công ty than Quang Hanh – TKV và Công ty than Nam Mẫu - TKV nghiệm thu, thanh toán và theo yêu cầu kỹ thuật của bên A.

- Chịu trách nhiệm về kết quả đo đạc trước pháp luật của Nước Việt Nam

**Điều 5: Giá trị hợp đồng và thể thức thanh toán:**

**5.1/ Đơn giá và giá trị hợp đồng:**

a/ Căn cứ Quyết định số 690A/QĐ-VBG, ngày 05/8/2022 của Giám đốc Công ty CP Địa chất Việt Bắc – TKV về việc lựa chọn nhà cung cấp thực hiện thi công một số công việc Đo vẽ bản đồ địa hình tỷ lệ 1/1000; Quan trắc dịch động các bãi thải năm 2022 - Công ty Than Quang Hanh - TKV và Khảo sát địa hình, Quan trắc bề mặt địa hình năm 2022 - Công ty Than Nam Mẫu - TKV. Đơn giá, giá trị hợp đồng (Dự kiến) theo từng loại công việc cụ thể như trong bảng sau:

TT	Nội dung công việc	ĐVT	Khối lượng	Đơn giá (đ)	Thành tiền (đ)
<b>A</b>	<b>Đo vẽ bản đồ địa hình tỷ lệ 1/1000; Quan trắc dịch động các bãi thải năm 2022 - Công ty Than Quang Hanh - TKV</b>				
1	Lưới đa giác, đường chuyên cấp 2 đo vẽ bản đồ	Điểm	10	2.989.500	29.895.000
2	Lưới không chế độ cao đo đạc	Km	3,69	1.942.800	7.168.932
3	Đo vẽ BĐĐH tỷ lệ 1:1000 (ĐM: 1m) - Ngoài trời	Km2	1,0	299.278.400	299.278.400
4	Đo vẽ BĐĐH tỷ lệ 1:1000 (ĐM: 1m) - Trong phòng	Km2	1,0	37.502.600	37.502.600
<b>B</b>	<b>Khảo sát địa hình, Quan trắc bề mặt địa hình năm 2022 - Công ty Than Nam Mẫu - TKV</b>				
1	Lập lưới tam giác hạng IV	Điểm	3	29.509.200	88.527.600
2	Lập lưới giải tích 1	Điểm	11	21.720.700	238.927.700
3	Đo vẽ bản đồ địa hình tỷ lệ 1:500 đường bình đồ 1,0m	Km2	0,3	416.050.500	124.815.150
4	Quan trắc dịch động 03 đợt (Công trình chủ yếu)	10 Điểm	3,6	20.418.100	73.505.160
	<b>Tổng giá trị trước thuế</b>				<b>899.620.542</b>
	Thuế GTGT 8%				71.969.643
	<b>Tổng giá trị sau thuế</b>				<b>971.590.185</b>

b. Giá trị hợp đồng (tạm tính): **971.590.185 (đ)**

*Bằng chữ: (Chín trăm bảy mươi một triệu, năm trăm chín mươi nghìn, một trăm tám mươi lăm đồng).*

**5.2. Thanh toán.**



- Thanh toán: Giá trị thanh toán giai đoạn, hoàn thành theo khối lượng nghiệm thu thực tế giai đoạn, hoàn thành toàn bộ công trình, được chủ đầu tư duyệt thanh toán cho bên A.

Trong trường hợp khối lượng công việc thi công theo điều 1 của hợp đồng có thay đổi (*tăng hoặc giảm*) thì giá trị của hợp đồng cũng thay đổi (*tăng hoặc giảm*) theo tỉ lệ tương ứng.

Hình thức thanh toán: Bằng chuyển khoản sau khi có biên bản nghiệm thu, biên bản thanh lý hợp đồng được ký giữa hai bên (A và B).

Thời gian thanh toán: Chậm nhất sau 60 ngày khi bên A nhận được tiền thanh toán của chủ đầu tư và nhận được hóa đơn VAT của bên B theo luật định Bên A sẽ thanh toán cho bên B 100% giá trị thực hiện hợp đồng và khi bên A.

#### **Điều 6: Hình thức hợp đồng, đồng tiền thanh toán:**

- Hình thức hợp đồng: Theo đơn giá cố định.
- Đồng tiền thanh toán: Việt Nam đồng.

#### **Điều 7: Rủi ro và bất khả kháng:**

##### 7.1. Rủi ro và bất khả kháng.

a/ Rủi ro là nguy cơ có ảnh hưởng tiêu cực đến việc thực hiện hợp đồng.

b/ Bất khả kháng là một sự kiện rủi ro không thể chống đỡ nổi khi nó xảy ra và không thể lường trước khi ký kết hợp đồng như: động đất, bão, lũ, lụt, lốc, sóng thần, lở đất hay hoạt động núi lửa, chiến tranh, dịch bệnh.

c/ Khi một bên bị rơi vào tình trạng bất khả kháng, thì phải thông báo bằng văn bản cho bên kia trong thời gian sớm nhất có thể.

7.2. Việc một bên không hoàn thành nghĩa vụ của mình do sự kiện bất khả kháng sẽ không phải là cơ sở để bên kia chấm dứt hợp đồng. Tuy nhiên bên chịu ảnh hưởng sự kiện bất khả kháng có nghĩa vụ phải:

a/ Tiến hành các biện pháp ngăn ngừa hợp lý và các biện pháp thay thế để hạn chế tối đa ảnh hưởng do sự kiện bất khả kháng.

b/ Thông báo ngay cho bên kia về sự kiện bất khả kháng xảy ra trong vòng 7 ngày ngay sau khi xảy ra sự kiện bất khả kháng.

c/ Trường hợp xảy ra sự kiện bất khả kháng, thời gian thực hiện hợp đồng sẽ được kéo dài bằng thời gian diễn ra sự kiện bất khả kháng mà bên bị ảnh hưởng không thể thực hiện các nghĩa vụ trong hợp đồng của mình.

#### **Điều 8: Tạm dừng, hủy bỏ, chấm dứt hợp đồng.**

##### 8.1. Tạm dừng thực hiện hợp đồng.

- Các trường hợp tạm dừng thực hiện hợp đồng.
- + Do lỗi của bên A hoặc B gây ra.
- + Các trường hợp bất khả kháng.
- + Các trường hợp khác do hai bên thỏa thuận.

Một bên có quyền quyết định tạm dừng hợp đồng do lỗi bên kia gây ra, nhưng phải thông báo cho bên kia biết bằng văn bản và cùng bàn bạc giải quyết để tiếp tục thực hiện đúng hợp đồng đã ký kết; Trường hợp một bên tạm dừng mà không thông báo gây thiệt hại thì phải bồi thường cho bên bị thiệt hại.

Thời gian và mức độ thiệt hại do tạm dừng hợp đồng do hai bên thỏa thuận để khắc phục.



## 8.2. Hủy bỏ hợp đồng

Một bên có quyền hủy bỏ hợp đồng và không phải bồi thường thiệt hại khi bên kia vi phạm hợp đồng. Bên vi phạm hợp đồng phải bồi thường thiệt hại.

Bên hủy hợp đồng phải thông báo ngay cho bên kia biết việc hủy bỏ, nếu không thông báo mà gây thiệt hại cho bên kia, thì bên hủy bỏ hợp đồng phải bồi thường.

Khi hợp đồng bị hủy bỏ, thì hợp đồng không có hiệu lực từ thời điểm bị hủy bỏ và các bên phải hoàn trả cho nhau tài sản hoặc tiền.

## 8.3. Chậm dứt hợp đồng

a) Điều kiện để bên A chậm dứt hợp đồng.

Bên B bỏ dở công trình hoặc thể hiện rõ ràng ý định không tiếp tục thực hiện nghĩa vụ theo hợp đồng.

Bên B không có lý do chính đáng mà ngừng hoạt động 15 ngày liên tục không thực hiện công việc theo hợp đồng.

Bên B bị phá sản, vỡ nợ vi phạm pháp luật.

b) Điều kiện để bên B chậm dứt hợp đồng: Bên A bị phá sản, vi phạm pháp luật.

## **Điều 9: Thương, phạt vi phạm hợp đồng**

9.1. Thương phạt hợp đồng: Hợp đồng không áp dụng hình thức thương.

9.2. Phạt hợp đồng do chậm tiến độ: Hết thời hạn thi công mà bên B chưa hoàn thành khối lượng Hợp đồng thì phải chịu phạt chậm tiến độ: Chậm  $\leq 1$  tuần, phạt 0,5% giá trị phần hợp đồng bị chậm; Chậm từ tuần thứ hai trở đi, mức phạt là 1% giá trị phần hợp đồng bị vi phạm nhưng tổng mức phạt không quá 5% giá trị phần hợp đồng bị chậm.

Các khối lượng chậm tiến độ vì lý do bất khả kháng hoặc theo yêu cầu của Bên A và Chủ đầu tư thì bên B không phải chịu phạt chậm tiến độ.

## **Điều 10: Điều khoản chung.**

Hai bên cam kết thống nhất thực hiện đúng các điều khoản ghi trong hợp đồng. Bên nào vi phạm sẽ phải chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật về hợp đồng kinh tế. Trong quá trình thực hiện có vướng mắc hai bên chủ động thương lượng giải quyết. Nếu vì lý do gì thay đổi yêu cầu đã ghi trong hợp đồng thì bên A phải thanh toán cho bên B những phần việc đã hoàn thành. Hai bên sẽ ký phụ lục cho phần thay đổi yêu cầu đã ghi trong hợp đồng. Nếu tranh chấp không giải quyết được bằng thương lượng thì hai bên sẽ trình lên Tòa án để giải quyết. Quyết định của Tòa án sẽ quyết định cuối cùng và buộc hai bên phải thi hành. Bên thua kiện phải chịu mọi chi phí cho việc tranh kiện.

Hợp đồng được lập thành 06 bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 03 bản.



Lê Đức Long



Trần Khánh

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**BIÊN BẢN NGHIỆM THU KỸ THUẬT, KHỐI LƯỢNG THỰC HIỆN**  
Công trình: Đo vẽ bản đồ địa hình tỷ lệ 1/1000; Quan trắc dịch động các bãi thải năm 2022 Công ty than Quang Hanh - TKV và Khảo sát địa hình, Quan trắc bề mặt địa hình năm 2022 Công ty than Nam Mẫu - TKV.

Thời gian: Ngày            tháng 12 năm 2022

Địa Điểm: Tại văn phòng Công ty cổ phần Địa chất Việt Bắc - TKV.

**I. THÀNH PHẦN:**

**1. BÊN A: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA CHẤT VIỆT BẮC – TKV.**

Ông: Nguyễn Danh Tuyên            Chức vụ: Phó Giám đốc

Ông: Đinh Ngọc Thân                Chức vụ: TP. KTTĐ

Bà: Trần Thị Kim Thanh              Chức vụ: TP. KHVT

**2. BÊN B: TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ MỚI TRẮC ĐỊA - BẢN ĐỒ.**

Ông: Lê Đức Tình                      Chức vụ: Phó Giám đốc Phụ trách

Ông: Phạm Trung Dũng                Chức vụ: CB Kỹ thuật

**II. NỘI DUNG.**

**1/ Cơ sở nghiệm thu.**

Căn cứ hợp đồng số: 0808.2/HĐ-KHVT/2022 ngày 08/8/2022 về việc: Công ty Cổ phần Địa Chất Việt Bắc - TKV (Bên A) thuê Trung tâm nghiên cứu ứng dụng công nghệ mới Trắc địa – Bản đồ (Bên B) thực hiện: Đo vẽ bản đồ địa hình tỷ lệ 1/1000; Quan trắc dịch động các bãi thải năm 2022 Công ty than Quang Hanh - TKV và Khảo sát địa hình, Quan trắc bề mặt địa hình năm 2022 Công ty than Nam Mẫu – TKV.

Căn cứ báo cáo kỹ thuật công trình do bên B lập, hồ sơ tài liệu đo đạc do bên B cung cấp, phiếu giao tài liệu giữa hai bên.

**2. Kết quả nghiệm thu:**

Sau khi kiểm tra báo cáo đo đạc công trình, các tài liệu, bản vẽ và quá trình theo dõi thi công công trình, chúng tôi thống nhất nghiệm thu xác nhận khối lượng, chất lượng công trình đã hoàn thành như sau:

**a. Khối lượng hoàn thành.**

\* Khối lượng công việc hoàn thành cụ thể như trong bảng sau:

TT	Nội dung công việc	Đơn vị tính	Khối lượng hợp đồng	Khối lượng thực hiện	Khối lượng nghiệm thu
<b>I</b>	<b>Công ty than Quang Hanh</b>				
1	Lưới đa giác, đường chuyển cấp 2 đo vẽ bản đồ	Điểm	10	12	10
2	Lưới không chế độ cao đo đạc	Km	3,69	5,3	3.69
3	Đo vẽ BĐĐH tỷ lệ 1:1000 (ĐM: 1m) - Ngoài trời	Km <sup>2</sup>	1,0	1,0	1,0
4	Đo vẽ BĐĐH tỷ lệ 1:1000, (ĐM: 1m) - Trong phòng	Km <sup>2</sup>	1,0	1,0	1,0





<b>II</b>	<b>Công ty than Nam Mẫu</b>				
1	Lập lưới tam giác hạng IV	Điểm	3	3	3
2	Lập lưới giải tích 1	Điểm	11	11	11
3	Đo vẽ Bản đồ địa hình tỷ lệ 1:500 đường bình độ 1,0m.	Km2	0,3	0,3	0,3
4	Quan trắc dịch động 03 đợt (Công trình chủ yếu)	10điểm	3,6	3,6	3,6

**b. Chất lượng công trình.**

Lưới tam giác hạng IV, lưới giải tích cấp 1, lưới đường chuyền cấp 2 được xây dựng đảm bảo yêu cầu kỹ thuật, mốc được xây dựng đúng quy cách đặt ở vị trí đất đá ổn định phục vụ tốt cho công tác Trắc địa của chủ đầu tư và đơn vị thi công. Lưới tam giác hạng IV và lưới giải tích cấp 1 được đo bằng máy GPS 2 tần số, lưới đường chuyền cấp 2 được đo bằng máy toàn đạc điện tử có độ chính xác 3". Lưới độ cao đo đạc được đo bằng bằng máy toàn đạc điện tử có độ chính xác 3". Lưới tọa độ độ cao được bình sai chặt chẽ bằng phần mềm Trắc địa độ chính xác đảm bảo yêu cầu kỹ thuật của bên A và phương án đề ra.

Bản đồ địa hình tỷ lệ 1/1000 và tỷ lệ 1/500 được bên B thi công đảm bảo chất lượng theo quy phạm Trắc địa mỏ. Công tác Quan trắc dịch động được bên B thực hiện theo yêu cầu kỹ thuật, đảm bảo chất lượng phương án đề ra. Tiến độ thi công đạt yêu cầu. Tài liệu giao nộp đầy đủ cho Công ty cổ phần Địa chất Việt Bắc.

**3. Các ý kiến khác**

Không.

**III. KẾT LUẬN**

Bên B đã thực hiện đúng các điều khoản như hợp đồng đã ký với bên A.

Bên A đồng ý nghiệm thu công trình cho bên B với các nội dung trên.

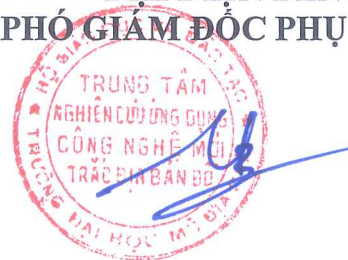
Biên bản được lập thành 06 bản mỗi bên giữ 03 bản để làm cơ sở thực hiện các nội dung tiếp theo của hợp đồng.

**ĐẠI DIỆN BÊN A**  
**PHÓ GIÁM ĐỐC**



**Nguyễn Danh Tuyên**

**ĐẠI DIỆN BÊN B**  
**PHÓ GIÁM ĐỐC PHỤ TRÁCH**



**Lê Đức Tình**



**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BIÊN BẢN QUYẾT TOÁN VÀ THANH LÝ HỢP ĐỒNG**

(Của Hợp đồng số: 0808.2/HĐ-KHVT/2022 ngày 08/8/2022)

Căn cứ hợp đồng số: 0808.2/HĐ-KHVT/2022 ngày 08/8/2022 về việc: Công ty Cổ phần Địa Chất Việt Bắc - TKV (Bên A) thuê Trung tâm nghiên cứu ứng dụng công nghệ mới Trắc địa – Bản đồ (Bên B) thực hiện: Đo vẽ bản đồ địa hình tỷ lệ 1/1000; Quan trắc dịch động các bãi thải năm 2022 Công ty than Quang Hanh - TKV và Khảo sát địa hình, Quan trắc bề mặt địa hình năm 2022 Công ty than Nam Mẫu – TKV.

Căn cứ biên bản nghiệm thu kỹ thuật và khối lượng thực hiện công trình: Đo vẽ bản đồ địa hình tỷ lệ 1/1000; Quan trắc dịch động các bãi thải năm 2022 Công ty than Quang Hanh - TKV và Khảo sát địa hình, Quan trắc bề mặt địa hình năm 2022 Công ty than Nam Mẫu – TKV, ngày 22/12/2022 được ký giữa công ty cổ phần Địa Chất Việt Bắc - TKV và Trung tâm nghiên cứu ứng dụng công nghệ mới Trắc địa – Bản đồ.

Hôm nay, ngày 29 tháng 12 năm 2022, tại Công ty cổ phần Địa Chất Việt Bắc - TKV chúng tôi gồm:

**Bên A: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA CHẤT VIỆT BẮC – TKV.**

Địa chỉ: Số 30B Đoàn Thị Điểm – P. Quốc Tử Giám – Quận Đống Đa – TP. Hà Nội

Điện thoại: 0243 8233 786 Fax: 0243 7323 483

Tài khoản: 00211 00 33 6666, Tại Ngân hàng TMCP Quân đội Chi nhánh SGD 3.

115 000 127002, Tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam-CN Hai Bà Trưng.

Mã số thuế: 0104944595

Đại diện: Ông Lê Đức Long Chức vụ: Giám đốc

**BÊN B: TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ MỚI TRẮC ĐỊA – BẢN ĐỒ.**

Địa chỉ: Tầng 1, nhà A, Trường Đại học Mở Địa chất – Phố Viên – Đức Thắng – Bắc Từ Liêm – Hà Nội.

Điện thoại: 024.37523819 Fax: 024.37523819

Tài khoản: 3100211000206, Tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, chi nhánh Từ Liêm, Hà Nội

Mã số thuế: 0100811629.

Đại diện: Ông Lê Đức Tình Chức vụ: Phó Giám đốc Phụ trách

Hai bên thống nhất ký biên bản thanh lý hợp đồng số: 0808.2/HĐ-KHVT/2022 ngày 08/8/2022 với nội dung sau:

**I – Khối lượng thực hiện**

**1. Khối lượng và chất lượng công việc thực hiện:**

- Về khối lượng công việc: Bên B đã hoàn thành công công việc Đo vẽ bản đồ địa hình tỷ lệ 1/1000; Quan trắc dịch động các bãi thải năm 2022 Công ty than Quang Hanh - TKV và Khảo sát địa hình, Quan trắc bề mặt địa hình năm 2022 Công ty than Nam Mẫu – TKV. Khối lượng thực hiện cụ thể như theo bảng sau:

TT	Nội dung công việc	Đơn vị tính	Khối lượng hợp đồng	Khối lượng thực hiện	Khối lượng nghiệm thu
<b>I</b>	<b>Công ty than Quang Hanh</b>				
1	Lưới đa giác, đường chuyển cấp 2 đo vẽ bản đồ	Điểm	10	12	10
2	Lưới khống chế độ cao đo đạc	Km	3,69	5,3	3.69
3	Đo vẽ BĐĐH tỷ lệ 1:1000 (ĐM: 1m) - Ngoài trời	Km2	1,0	1,0	1,0
4	Đo vẽ BĐĐH tỷ lệ 1:1000, (ĐM: 1m) - Trong phòng	Km2	1,0	1,0	1,0
<b>II</b>	<b>Công ty than Nam Mẫu</b>				
1	Lập lưới tam giác hạng IV	Điểm	3	3	3
2	Lập lưới giải tích 1	Điểm	11	11	11
3	Đo vẽ Bản đồ địa hình tỷ lệ 1:500 đường bình độ 1,0m.	Km2	0,3	0,3	0,3
4	Quan trắc dịch động 03 đợt (Công trình chủ yếu)	10điểm	3,6	3,6	3,6

- Chất lượng công việc: Đảm bảo kỹ thuật theo yêu cầu của bên A, đúng tiến độ như hợp đồng đã ký. (Có biên bản nghiệm thu kèm theo)

## 2. Giá trị thanh, quyết toán:

2.1 Giá trị ký hợp đồng: **971.590.185 đồng.**

2.2 Giá trị thanh, quyết toán hợp đồng:

+ Tổng giá trị thực hiện sau thuế là: **971.590.185 đồng.**

(Bằng chữ: Chín trăm bảy mươi một triệu, năm trăm chín mươi nghìn, một trăm tám mươi lăm đồng)

Tổng hợp giá trị quyết toán cụ thể như trong bảng sau:

TT	Nội dung	Đơn vị	Khối lượng	Đơn giá (đ)	Thành tiền (đ)
<b>I</b>	<b>Công ty than Quang Hanh -TKV</b>				<b>373 844 932</b>
1	Lưới đa giác, đường chuyển cấp 2 đo vẽ bản đồ	Điểm	10	2.989.500	29.895.000
2	Lưới khống chế độ cao đo đạc	Km	3,69	1.942.800	7.168.932
3	Đo vẽ BĐĐH tỷ lệ 1:1000 (ĐM: 1m) - Ngoài trời	Km2	1,0	299.278.400	299.278.400
4	Đo vẽ BĐĐH tỷ lệ 1:1000, (ĐM: 1m) - Trong phòng	Km2	1,0	37.502.600	37.502.600
<b>II</b>	<b>Công ty than Nam Mẫu - TKV</b>				
1	Lập lưới tam giác hạng IV	Điểm	3	29.509.200	88.527.600
2	Lập lưới giải tích 1	Điểm	11	21.720.700	238.927.700
3	Đo vẽ Bản đồ địa hình tỷ lệ 1:500 đường bình độ 1,0m.	Km2	0,3	416.050.500	124.815.150
4	Quan trắc dịch động 03 đợt (Công trình chủ yếu)	10điểm	3,6	20.418.100	73.505.160
<b>III</b>	<b>Cộng (I+II)</b>				<b>899.620.542</b>
	Thuế GTGT (VAT=8%)				71.969.643
	<b>Giá trị quyết toán thanh lý</b>				<b>971.590.185</b>

*Handwritten signature*



### 3. Thanh toán:

- Bên A đã tạm ứng, thanh toán cho bên B: **0 đồng.**
- Giá trị bên A còn phải thanh toán cho bên B là: **971.590.185 đồng.**
- Hình thức thanh toán: Bên A sẽ thanh toán cho bên B bằng hình thức chuyển khoản trong vòng 60 ngày kể từ khi hai bên ký biên bản Quyết toán, thanh lý hợp đồng này và bên B xuất viết hoá đơn GTGT theo quy định của Nhà nước.

### II- Kết luận:

Hai bên nhất trí thanh lý hợp đồng số 0808.2/HĐ-KHVT/2022 ngày 08/8/2022 kể từ khi hai bên thanh toán xong công nợ.

Biên bản quyết toán, thanh lý hợp đồng này được lập thành 06 bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 03 bản.

**ĐẠI DIỆN BÊN B**  
**Phó Giám đốc Phụ trách**



**Lê Đức Tình**

**ĐẠI DIỆN BÊN A**  
**Giám đốc**



**Lê Đức Long**